

Số: 23 /2020/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý,  
sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên  
tai;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của  
Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày  
17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ  
phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số  
1734/TTr-SNN ngày 20 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 và bãi bỏ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định tạm thời về quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn



và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN và PTNT;
- BCĐ Trung ương về PCTT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Chi cục PCTT k/v miền Nam;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- CSDLQG về PL (Sở tư pháp);
- Như Điều 3;
- TV Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Thủy lợi;
- Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP (Lg, Th), Thi, TH, HCTC;
- Lưu: VT, *h* *Al*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng

**QUY CHẾ**

**Tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng**

**Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Quỹ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
4. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

**Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Nhằm chia sẻ rủi ro cùng người dân, cơ quan, tổ chức khi bị thiệt hại do thiên tai; đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài tự nguyện giúp đỡ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Việc hỗ trợ phải thực hiện kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc hiện vật.

**Điều 5. Tổ chức Quỹ phòng, chống thiên tai**

1. Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai là cơ quan quản lý Quỹ; sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ theo quy



định của pháp luật, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, tổ chức hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

## **Chương II ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ**

### **Điều 6. Đối tượng và mức đóng góp**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 và Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai.

### **Điều 7. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 và khoản 2 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai.

### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai.

## **Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

### **Điều 9. Xây dựng kế hoạch thu Quỹ**

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, tổ chức và địa phương, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đóng trụ sở để tổng hợp kế hoạch thu Quỹ. Cụ thể như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu Quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu Quỹ theo định mức đối với tổ chức và người lao động do mình quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thu Quỹ đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý và người lao động khác trên địa bàn (quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Nghị định 94/2014/NĐ-CP).

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thu Quỹ đối với các đối tượng: Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

5. Kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cơ quan đặt trụ sở trước ngày 10 tháng 01 hàng năm để tổng hợp. Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở kế hoạch thu quỹ của cấp xã, các cơ quan, tổ chức gửi về, tổng hợp và xây dựng kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai.

#### **Điều 10. Quản lý thu, nộp Quỹ**

1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai; và chuyển vào tài khoản cấp huyện nơi đóng trụ sở.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản cấp huyện nơi đóng trụ sở.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý; đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng tại Khoản 2 Điều này) và nộp vào tài khoản cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu Quỹ của các đối tượng: Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

#### **Điều 11. Thời hạn nộp Quỹ**

1. Các cá nhân, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài thực hiện nộp quỹ theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện nộp Quỹ về cơ quan quản lý Quỹ đặt tại Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn 02 lần: Lần 1 trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, lần 2 trước ngày 15 tháng 11 hàng năm số tiền thu Quỹ còn lại.

#### **Điều 12. Nội dung chi của Quỹ**

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai.



2. Chi hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

3. Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

### **Điều 13. Phân bổ Quỹ phòng chống thiên tai**

Phân cấp và giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng 20% số thu từ nguồn thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện, xã (sau khi trừ 3% hỗ trợ chi cho công tác thu Quỹ) để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp của mình theo nội dung chi, định mức chi và trình tự thủ tục chi, thanh quyết toán quy định tại Quy chế này. Tồn Quỹ được chuyển sang năm sau. Nếu nguồn Quỹ phân bổ không đủ, trình Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp xem xét hỗ trợ trên cơ sở cân đối nguồn Quỹ hiện có.

Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 80% số thu còn lại về tài khoản thu Quỹ của cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện nộp 80% số thu do huyện thu còn lại và số thu Quỹ của cấp xã về tài khoản cơ quan quản lý Quỹ tỉnh.

### **Điều 14. Định mức chi hỗ trợ**

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở của nhân dân bị hư hỏng do thiên tai gồm:

- Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp đối với tất cả thành viên hộ gia đình thiếu đói trong và sau thiên tai.

- Hỗ trợ nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Quy chế này.

- Hỗ trợ người bị thương: Chi phí thuốc chữa bệnh, điều trị cho người bị thương, bị bệnh dịch do thiên tai gây ra tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú được xem xét hỗ trợ theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 3.400.000 đồng/người.

- Hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai được hỗ trợ chi phí mai táng với mức 6.800.000 đồng/người.

- Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng (hư hỏng hoàn toàn) do thiên tai, mức hỗ trợ 20.000.000 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình có nhà bị tốc mái do thiên tai mức hỗ trợ như sau:

+ Đối với nhà bị tốc mái dưới 20m<sup>2</sup> mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ.

+ Đối với nhà bị tốc mái từ 20 ÷ 40m<sup>2</sup> mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ.

+ Đối với nhà bị tốc mái từ 40 ÷ 60m<sup>2</sup> mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ.

+ Đối với nhà bị tốc mái trên 60m<sup>2</sup> trở lên mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/hộ.

- Đối với nhà bị hư hỏng nhẹ, nhà tạm, công trình phụ (mái hiên, tường rào xung quanh nhà, cổng nhà), chuồng trại chăn nuôi bị thiệt hại,... tùy theo tình hình thiệt hại thực tế mà địa phương đề xuất hỗ trợ phù hợp, mức hỗ trợ bằng 50% giá trị sửa chữa nhưng không quá 3.000.000 đồng/hộ.

b) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, công và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình:

Các địa phương, đơn vị quản lý công trình báo cáo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ sửa chữa theo quy trình, trình tự thủ tục xây dựng cơ bản hiện hành.

c) Đối với hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai:

Cơ quan y tế địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, dự toán xử lý vệ sinh môi trường, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và triển khai thực hiện.

## 2. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm, chăm sóc y tế: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau đó thống kê chi phí thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện). Trường hợp sử dụng nguồn Quỹ tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thống kê nhu cầu hỗ trợ của cấp huyện, cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt hỗ trợ;

b) Hỗ trợ thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến: Không quá 40.000 đồng/người/ngày;

c) Chi phí hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cấp huyện lập kế hoạch, dự toán từ đầu năm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện). Trường hợp sử dụng nguồn Quỹ tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thống kê nhu cầu hỗ trợ của cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ.

Thời gian trình Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt trước ngày 20 tháng 01 hàng năm; thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

## 3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa



Hỗ trợ công tác xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cấp huyện lập kế hoạch, dự toán từ đầu năm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện). Trường hợp sử dụng nguồn quỹ tỉnh Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thống kê nhu cầu hỗ trợ của cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ.

Thời gian trình Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt trước ngày 20 tháng 01 hàng năm; thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ

a) Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã, cấp huyện không vượt quá 3% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn;

b) Chi hoạt động thường xuyên trong công tác quản lý, điều hành Quỹ (tổ chức hội họp, thông tin liên lạc, dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, nhiên liệu công tác, công tác phí, in ấn biên lai thu,...): Mức chi theo quy định hiện hành.

Các nội dung chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu, quản lý điều hành Quỹ phải xây dựng dự toán và trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

5. Chi hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

Thực hiện theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn văn bản nêu trên (nếu có).

7. Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai

Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

### **Điều 15. Thẩm quyền chi Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định mức chi và nội dung chi cho đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.



2. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ.

**Điều 16. Thanh, quyết toán kinh phí: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở của nhân dân bị hư hỏng do thiên tai; xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai; hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; hỗ trợ hoạt động phòng ngừa; chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ.**

1. Hồ sơ thanh quyết toán phải có đầy đủ chứng từ hóa đơn theo quy định gồm: Công văn đề nghị quyết toán; Quyết định hỗ trợ, huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; danh sách ký nhận của các đối tượng thụ hưởng hỗ trợ; bảng kê xác định số lượng, lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia; dự toán chi tiết kinh phí được duyệt; các thủ tục khác theo quy định của Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa; văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản nêu trên (nếu có) và các quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quyết toán nguồn quỹ phân bổ cho cấp huyện và cấp xã, tổng hợp báo cáo quyết toán cơ quan quản lý Quỹ, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí

Các danh mục công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, Ủy ban nhân dân cấp dưới đề nghị Ủy ban nhân dân cấp trên cho phép chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

## **Điều 17. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm quyết toán với Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm cả kinh phí hỗ trợ công tác thu Quỹ), gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 02 năm sau để thẩm tra.

## 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra báo cáo quyết toán thu, chi của cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và lập báo cáo kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn cấp huyện;

b) Quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm cả kinh phí hỗ trợ cho công tác thu Quỹ) và gửi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

4. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ lập báo cáo quyết toán thu, chi thuộc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh quản lý:

a) Trước ngày 15 tháng 3 năm sau, lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính để thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 18. Thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

a) Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn.

2. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp cùng các sở ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra công tác thu, quản lý, sử dụng quỹ tại các địa phương.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

### **Điều 19. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở, ngành cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.**

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế này; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, là cơ quan quản lý Quỹ) chịu trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh kịp thời, đúng đối tượng, định mức quy định. Trường hợp Quỹ phòng chống thiên tai thiếu không đủ chi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sử dụng Quỹ dự phòng ngân sách các cấp để chi cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

b) Hướng dẫn các địa phương có ảnh hưởng thiên tai thực hiện đúng cơ chế, mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Cục thuế tỉnh, Chi cục thuế cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ thu quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho cơ quan quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện việc thu, nộp, sử dụng Quỹ và công khai Quỹ theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất;

c) Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất và hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng quy định;

d) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

đ) Kết thúc đợt thiên tai, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện hỗ trợ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quỹ báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc thu, nộp, sử dụng Quỹ và công khai Quỹ theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện tốt công tác hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất;

c) Thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất và hỗ trợ báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách đối tượng hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại các ấp, khu phố, tổ dân phố theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

đ) Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện thu, chi Quỹ báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 21. Nghĩa vụ của Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ**

Các tổ chức kinh tế trong nước, nước ngoài và cá nhân quy định tại Khoản 1, khoản 2, Điều 5 Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 có nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định.

**Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm về đóng góp Quỹ bị xử lý theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều.

3. Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

